

<p>143. Kinh Giáo Giới Cấp Cô Độc</p>	<p>143. Advice to Anāthapiṇḍika (Anāthapiṇḍikovāda Sutta)</p>
<p>Khái quát Nội dung Kinh (Tác giả: TT. Thích Nhật Từ)</p>	<p>A Summary of the Sutta (Author: Bhikkhu Bodhi)</p>
<p>143. Kinh Giáo giới Cấp Cô Độc (P. <i>Anāthapiṇḍikovādasuttam</i>, H. 散給孤獨經) tương đương <i>Giáo hóa bệnh kinh</i>.¹³⁹ Nhằm giúp Anāthapiṇḍika (Cấp Cô Độc) vượt qua cơn đau nhức kinh khủng, Tôn giả Sāriputta và Ānanda hướng dẫn cách thực tập vô ngã đối với 6 giác quan, 6 đối tượng, 6 xúc, 6 nhận thức; địa, thủy, hỏa, phong, không, thức; thế giới này, thế giới khác. Sau khi thực tập có kết quả, Anāthapiṇḍika đã nhẹ nhàng ra đi và tái sinh vào cõi lành.</p>	<p>143. Anāthapiṇḍikovāda Sutta: Advice to Anāthapiṇḍika. The venerable Sāriputta is called to Anāthapiṇḍika's deathbed and gives him a stirring sermon on non-attachment.</p>
<p>Việt Dịch từ Pāli: HT. Thích Minh Châu</p>	<p>English Translation from Pāli: Bhikkhu Ñāṇamoli & Bhikkhu Bodhi</p>
<p>Như vậy tôi nghe. Một thời, Thế Tôn trú ở Sāvattḥī (Xá-vệ), Jetavana, (Kỳ-đà Lâm), tại tinh xá ông Anāthapiṇḍika (Cấp Cô Độc).</p> <p>Lúc bấy giờ, cư sĩ Cấp Cô Độc bị bệnh, khổ đau, bị trọng bệnh. Rồi cư sĩ Cấp Cô Độc gọi một người:</p> <p>-- Hãy đến đây, này Bạn. Hãy đi đến Thế Tôn; sau khi đến, nhân danh ta, cúi đầu đảnh lễ chân Thế Tôn và bạch như sau: "Bạch Thế Tôn, cư sĩ Cấp Cô Độc bị bệnh, khổ đau, bị trọng bệnh. Cấp Cô Độc xin cúi đầu đảnh lễ chân Thế Tôn".</p> <p>Rồi đi đến Tôn giả Sāriputta (Xá-lợi-phất), sau khi đến,</p>	<p>[258] 1. THUS HAVE I HEARD. On one occasion the Blessed One was living at Sāvattḥī in Jeta's Grove, Anāthapiṇḍika's Park.</p> <p>2. Now on that occasion the householder Anāthapiṇḍika was afflicted, suffering, and gravely ill. Then he addressed a certain man thus:</p> <p>"Come, good man, go to the Blessed One, pay homage in my name with your head at his feet, and say: 'Venerable sir, the householder Anāthapiṇḍika is afflicted, suffering, and gravely ill; he pays homage with his head at the Blessed One's feet.'</p> <p>Then go to the venerable Sāriputta, pay homage in my</p>

nhân danh ta cúi đầu đánh lễ Tôn giả Sāriputta và thưa như sau: "Thưa Tôn giả, cư sĩ Cấp Cô Độc bị bệnh, khổ đau, bị trọng bệnh.

Cấp Cô Độc xin cúi đầu đánh lễ Tôn giả Sāriputta và thưa như sau: "Thưa Tôn giả, lành thay, nếu Tôn giả Sāriputta vì lòng từ mẫn, đi đến trú xứ của cư sĩ Cấp Cô Độc".

-- Thưa vâng, Tôn giả.

Người ấy vâng đáp cư sĩ Cấp Cô Độc, đi đến Thế Tôn, sau khi đến đánh lễ chân Thế Tôn rồi ngồi xuống một bên. Ngồi xuống một bên, người ấy bạch Thế Tôn:

-- Bạch Thế Tôn, cư sĩ Cấp Cô Độc bị bệnh, khổ đau, bị trọng bệnh. Xin cúi đầu đánh lễ chân Thế Tôn.

Rồi người ấy đi đến Tôn giả Sāriputta, sau khi đến đánh lễ Tôn giả Sāriputta rồi ngồi xuống một bên. Ngồi xuống một bên, người ấy thưa với Tôn giả Sāriputta:

-- Thưa Tôn giả, cư sĩ Cấp Cô Độc bị bệnh, khổ đau, bị trọng bệnh, xin cúi đầu đánh lễ Tôn giả Sāriputta và thưa như sau:

"Thưa Tôn giả, tốt lành thay, nếu Tôn giả Sāriputta vì lòng từ mẫn đi đến trú xứ của cư sĩ Cấp Cô Độc".

Tôn giả Sāriputta im lặng nhận lời.

Rồi Tôn giả Sāriputta đắp y, cầm y bát, cùng với Tôn giả Ānanda là thị giả, đi đến trú xứ của cư sĩ Cấp Cô Độc, sau khi đến liền ngồi lên chỗ đã soạn sẵn. Sau khi ngồi, Tôn giả Sāriputta nói với cư sĩ Cấp Cô Độc.

name with your head at his feet, and say: 'Venerable sir, the householder Anāthapiṇḍika is afflicted, suffering, and gravely ill;

he pays homage with his head at the venerable Sāriputta's feet.' Then say: 'It would be good, venerable sir, if the venerable Sāriputta would come to the residence of the householder Anāthapiṇḍika, out of compassion.'"

"Yes, sir," the man replied, and he went to the Blessed One, and after paying homage to the Blessed One, he sat down at one side and delivered his message.

Then he went to the venerable Sāriputta, and after paying homage to the venerable Sāriputta, he delivered his message, saying:

"It would be good, venerable sir, if the venerable Sāriputta would come to the residence of the householder Anāthapiṇḍika, out of compassion." The venerable Sāriputta consented in silence.

3. Then the venerable Sāriputta dressed, and taking his bowl and outer robe, went to the residence of the householder Anāthapiṇḍika with the venerable Ānanda as his attendant. Having gone there, [259] he sat down on a

-- Này Cư sĩ, ta mong rằng Ông có thể kham nhẫn; Ta mong rằng Ông có thể chịu đựng. Ta mong rằng khổ thọ được giảm thiểu, không gia tăng, sự giảm thiểu được rõ rệt, không có gia tăng.

-- Thưa Tôn giả Sāriputta, con không có thể kham nhẫn, con không có thể chịu đựng. Sự khổ thống của con gia tăng, không có giảm thiểu; sự gia tăng rõ rệt, không có giảm thiểu.

Thưa Tôn giả Sāriputta, ví như một người lực sĩ chém đầu (một người khác) với một thanh kiếm sắc bén; cũng vậy, thưa Tôn giả Sāriputta, những ngọn gió kinh khủng thổi lên đau nhói trong đầu con.

Thưa Tôn giả Sāriputta, con không có thể kham nhẫn, con không có thể chịu đựng. Những khổ thống của con gia tăng, không có giảm thiểu; sự gia tăng rõ rệt, không có giảm thiểu.

Thưa Tôn giả Sāriputta, như một người lực sĩ lấy một dây nịt bằng da cứng quấn tròn quanh đầu rồi xiết chặt; cũng vậy, thưa Tôn giả Sāriputta, con cảm thấy bị đau đầu một cách kinh khủng.

Thưa Tôn giả Sāriputta, con không có thể kham nhẫn, con không có thể chịu đựng. Những khổ thống của con gia tăng, không có giảm thiểu; sự gia tăng rõ rệt, không có giảm thiểu.

Thưa Tôn giả Sāriputta, như một người đồ tể thiện xảo hay đồ tể người đồ tể cắt ngang bụng với một con dao cắt

seat made ready and said to the householder Anāthapiṇḍika:

“I hope you are getting well, householder, I hope you are comfortable. I hope your painful feelings are subsiding and not increasing, and that their subsiding, not their increase, is apparent.”

4. “Venerable Sāriputta, I am not getting well, I am not comfortable. My painful feelings are increasing, not subsiding; their increase and not their subsiding is apparent.

Just as if a strong man were splitting my head open with a sharp sword, so too, violent winds cut through my head.
I am not getting well...

Just as if a strong man were tightening a tough leather strap around my head as a headband, so too, there are violent pains in my head.
I am not getting well...

Just as if a skilled butcher or his apprentice were to carve up an ox's belly with a sharp butcher's knife, so too, violent

thịt bò sắc bén; cũng vậy, thưa Tôn giả Sāriputta, một ngọn gió kinh khủng cắt ngang bụng của con.

Thưa Tôn giả Sāriputta, con không có thể kham nhẫn, con không có thể chịu đựng. Những khổ thống của con gia tăng, không có giảm thiểu; sự gia tăng rõ rệt, không có giảm thiểu.

Thưa Tôn giả Sāriputta, ví như hai người lực sĩ, sau khi nắm cánh tay của một người yếu hơn, nướng người ấy, đốt người ấy trên một hồ than hồng; cũng vậy, thưa Tôn giả Sāriputta, một sức nóng kinh khủng khởi lên trong thân con.

Thưa Tôn giả Sāriputta, con không có thể kham nhẫn, con không có thể chịu đựng. Những thống khổ của con gia tăng, không có giảm thiểu; sự gia tăng rõ rệt, không có giảm thiểu.

-- Do vậy, này Cư sĩ hãy học tập như sau:

"Tôi sẽ không chấp thủ con mắt, và tôi sẽ không có thức y cứ vào con mắt".

Này Cư sĩ, hãy học tập như vậy. Do vậy, này Cư sĩ, hãy học tập như sau:

"Tôi sẽ không chấp thủ tai, và tôi sẽ không có thức y cứ vào tai". Này Cư sĩ, hãy học tập như vậy.

Do vậy... không chấp thủ mũi... y cứ vào mũi... hãy học tập như vậy.

Do vậy... không chấp thủ lưỡi... y cứ vào lưỡi... hãy học tập như vậy.

Do vậy... không chấp thủ thân... y cứ vào thân... hãy học tập như vậy.

Do vậy... không chấp thủ ý... y cứ vào ý... hãy học tập như vậy.

Do vậy, này Cư sĩ, hãy học tập như sau:

winds are carving up my belly.

I am not getting well...

Just as if two strong men were to seize a weaker man by both arms and roast him over a pit of hot coals, so too, there is a violent burning in my body.

I am not getting well, I am not comfortable. My painful feelings are increasing, not subsiding; their increase and not their subsiding is apparent."

5. "Then, householder, you should train thus:

'I will not cling to the eye, and my consciousness will not be dependent on the eye.'¹³⁰⁵

Thus you should train. You should train thus:

'I will not cling to the ear...

I will not cling to the nose...

I will not cling to the tongue...

I will not cling to the body...

I will not cling to the mind, and my consciousness will not be dependent on the mind.' Thus you should train.

6. "Householder, you should train thus:

"Tôi sẽ không chấp thủ hình dạng, và tôi sẽ không có thức y cứ vào hình dạng". Nay Cư sĩ, hãy học tập như vậy.

Do vậy... không chấp thủ tiếng... y cứ vào tiếng... hãy học tập như vậy.

Do vậy... không chấp thủ hương... y cứ vào hương... hãy học tập như vậy.

Do vậy.... không chấp thủ vị... y cứ vào vị... hãy học tập như vậy.

Do vậy... không chấp thủ xúc... y cứ vào xúc... hãy học tập như vậy.

Do vậy, nay Cư sĩ, hãy học tập như sau: "Tôi sẽ không chấp thủ pháp, và tôi sẽ không có thức y cứ vào pháp". Nay Cư sĩ, hãy học tập như vậy.

Do vậy, nay Cư sĩ, hãy học tập như sau: "Tôi sẽ không chấp thủ nhãn thức, và tôi sẽ không có thức y cứ vào nhãn thức". Nay Cư sĩ, hãy học tập như vậy.

Do vậy... "Tôi sẽ không chấp thủ nhĩ thức...

Tôi sẽ không chấp thủ tỷ thức...

Tôi sẽ không chấp thủ thiệt thức...

Tôi sẽ không chấp thủ thân thức...

Tôi sẽ không chấp thủ ý thức, và tôi sẽ không có thức y cứ vào ý thức". Nay Cư sĩ, hãy học tập như vậy.

Do vậy, nay Cư sĩ, hãy học tập như sau: "Tôi sẽ không chấp thủ nhãn xúc, và tôi sẽ không có thức y cứ vào nhãn xúc". Nay Cư sĩ, hãy học tập như vậy.

Do vậy... "Tôi sẽ không chấp thủ nhĩ xúc...

Tôi sẽ không chấp thủ tỷ xúc...

Tôi sẽ không chấp thủ thiệt xúc...

Tôi sẽ không chấp thủ thân xúc..

Tôi sẽ không chấp thủ ý xúc, và tôi sẽ không có thức y cứ vào ý xúc". Nay Cư sĩ, hãy học tập như vậy.

'I will not cling to forms...

I will not cling to sounds...

I will not cling to odours...

I will not cling to flavours...

I will not cling to tangibles...

I will not cling to mind-objects, and my consciousness will not be dependent on mind-objects.' Thus you should train.

7. "Householder, you should train thus:

'I will not cling to eye-consciousness...

I will not cling to ear-consciousness...

I will not cling to nose-consciousness...

I will not cling to tongue-consciousness...

I will not cling to body-consciousness...

I will not cling to mind-consciousness, and my consciousness will not be dependent on mind-consciousness.' Thus you should train.

8. "Householder, you should train thus:

'I will not cling to eye-contact... [260]...

I will not cling to ear-contact...

I will not cling to nose-contact...

I will not cling to tongue-contact...

I will not cling to body-contact...

I will not cling to mind-contact, and my consciousness will not be dependent on mind-contact.' Thus you should train.

Do vậy, này Cư sĩ, hãy học tập như sau:

"Tôi sẽ không chấp thủ thọ do nhãn xúc sanh khởi, và tôi sẽ không có thức y cứ vào thọ do nhãn xúc sanh khởi". Này Cư sĩ, hãy học tập như vậy.

Do vậy... "Tôi sẽ không chấp thủ thọ do nhĩ xúc sanh khởi...

Tôi sẽ không chấp thủ thọ do tỷ xúc sanh khởi...

Tôi sẽ không chấp thủ thọ do thiệt xúc sanh khởi...

Tôi sẽ không chấp thủ thọ do thân xúc sanh khởi...

Tôi sẽ không chấp thủ thọ do ý xúc sanh khởi và tôi sẽ không có thức y cứ vào thọ do ý xúc sanh khởi". Này Cư sĩ, hãy học tập như vậy.

Do vậy, này Cư sĩ, hãy học tập như sau: "Tôi sẽ không chấp thủ địa giới, và tôi sẽ không có thức y cứ vào địa giới". Này Cư sĩ, hãy học tập như vậy.

Do vậy... "Tôi sẽ không chấp thủ thủy giới...

Tôi sẽ không chấp thủ hỏa giới...

Tôi sẽ không chấp thủ phong giới...

Tôi sẽ không chấp thủ hư không giới...

Tôi sẽ không chấp thủ thức giới, và tôi sẽ không có thức y cứ vào thức giới". Này Cư sĩ, hãy học tập như vậy.

Do vậy, này Cư sĩ, hãy học tập như sau:

"Tôi sẽ không chấp thủ sắc, và tôi sẽ không có thức y cứ vào sắc". Này Cư sĩ, hãy học tập như vậy.

Do vậy... "Tôi sẽ không chấp thủ thọ...

Tôi sẽ không chấp thủ tưởng...

Tôi sẽ không chấp thủ hành...

Tôi sẽ không chấp thủ thức và tôi sẽ không có thức y cứ vào thức giới". Này Cư sĩ, hãy học tập như vậy.

9. "Householder, you should train thus:

'I will not cling to feeling born of eye-contact...

I will not cling to feeling born of ear-contact...

I will not cling to feeling born of nose-contact...

I will not cling to feeling born of tongue-contact...

I will not cling to feeling born of body-contact...

I will not cling to feeling born of mind-contact, and my consciousness will not be dependent on feeling born of mind-contact.' Thus you should train.

10. "Householder, you should train thus: 'I will not cling to the earth element...

I will not cling to the water element...

I will not cling to the fire element...

I will not cling to the air element...

I will not cling to the space element...

I will not cling to the consciousness element, and my consciousness will not be dependent on the consciousness element.' Thus you should train.

11. "Householder, you should train thus:

'I will not cling to material form...

I will not cling to feeling...

I will not cling to perception...

I will not cling to formations...

I will not cling to consciousness, and my consciousness will not be dependent on consciousness.' Thus you should train.

Do vậy, này Cư sĩ, hãy học tập như sau:

"Tôi sẽ không chấp thủ Hư không vô biên xứ, và tôi sẽ không có thức y cứ vào Hư không vô biên xứ". Này Cư sĩ, hãy học tập như vậy.

Do vậy... "Tôi sẽ không chấp thủ Thức vô biên xứ...

Tôi sẽ không chấp thủ Vô sở hữu xứ...

Tôi sẽ không chấp thủ Phi tưởng phi phi tưởng xứ, và tôi sẽ không có thức y cứ vào Phi tưởng phi phi tưởng xứ". Này Cư sĩ, hãy học tập như vậy.

Do vậy, này Cư sĩ, hãy học tập như sau: "Tôi sẽ không chấp thủ thế giới ở đây và tôi sẽ không có thức y cứ vào thế giới ở đây". Này Cư sĩ, hãy học tập như vậy.

Do vậy... "Tôi sẽ không chấp thủ thế giới khác, và tôi sẽ không có thức y cứ vào thế giới khác". Này Cư sĩ, hãy học tập như vậy.

Do vậy, này Cư sĩ, hãy học tập như sau: "Tôi sẽ không chấp thủ những gì được thấy, được nghe, được cảm thọ, được nhận thức, được hy cầu, được tư sát với ý, và tôi sẽ không có thức y cứ vào các pháp (nói trên)". Này Cư sĩ, hãy học tập như vậy.

Khi nghe nói vậy, cư sĩ Cấp Cô Độc khóc và chảy nước mắt. Rồi Tôn giả Ānanda nói với cư sĩ Cấp Cô Độc:

-- Này Cư sĩ, Ông đang gượng lên mà sống, hay chìm xuống (cõi chết)?

-- Thừa Tôn giả Ānanda, con không gượng lên mà sống, con đang chìm xuống cõi chết. Dầu cho bậc Đạo sư được con hầu hạ đã lâu và dầu con đã từng gàn gửi các vị Tỷ-

12. "Householder, you should train thus:

'I will not cling to the base of infinite space...

I will not cling to the base of infinite consciousness...

I will not cling to the base of nothingness [261]...

I will not cling to the base of neither-perception-nor-non-perception, and my consciousness will not be dependent on the base of neither-perception-nor-non-perception.' Thus you should train.

13. "Householder, you should train thus: 'I will not cling to this world, and my consciousness will not be dependent on this world.

I will not cling to the world beyond, and my consciousness will not be dependent on the world beyond.' Thus you should train.

14. "Householder, you should train thus: 'I will not cling to what is seen, heard, sensed, cognized, encountered, sought after, and examined by the mind, and my consciousness will not be dependent on that.' Thus you should train."

15. When this was said, the householder Anāthapiṇḍika wept and shed tears. Then the venerable Ānanda asked him:

"Are you foundering, householder, are you sinking?"

"I am not foundering, venerable Ānanda, I am not sinking. But although I have long waited upon the Teacher and bhikkhus worthy of esteem, never before have I heard such

kheo tu tập ý lực, con chưa từng được nghe một thời thuyết pháp như vậy.

-- Nay Cư sĩ, thuyết pháp như vậy không nói cho các hàng cư sĩ mặc áo trắng. Nay Cư sĩ, thuyết pháp như vậy nói cho các hàng xuất gia.

-- Vậy thưa Tôn giả Sāriputta, hãy thuyết pháp như vậy cho hàng cư sĩ mặc áo trắng. Thưa Tôn giả Sāriputta, có những Thiện gia nam tử sanh ra với cấu uế không nhiều, nếu không được nghe pháp, sẽ bị đọa lạc; nhưng nếu được nghe, họ có thể biết được (Chánh) pháp.

Rồi Tôn giả Sāriputta và Tôn giả Ānanda sau khi giảng dạy cho cư sĩ Cấp Cô Độc với bài thuyết giảng, từ chỗ ngồi đứng dậy và ra đi.

Rồi cư sĩ Cấp Cô Độc, sau khi Tôn giả Sāriputta và Tôn giả Ānanda ra đi không bao lâu, thân hoại mạng chung, và sau khi thân hoại mạng chung liền sanh lên cõi Tusita (Đâu-suất thiên).

Rồi Thiên tử Cấp Cô Độc, khi đêm đã gần mãn, sau khi chói sáng toàn cảnh Jetavana (Kỳ-đà-Lâm) với dung sắc thù thắng đi đến Thế Tôn, sau khi đến đảnh lễ Thế Tôn và đứng một bên. Đứng một bên, Thiên tử Cấp Cô Độc nói lên với Thế Tôn bài kệ sau đây:

Rừng Jetavana,
Tốt đẹp phước lành này,
Được chư Thiên, chúng Tăng,
Thường lui tới an trú,
Được Pháp Vương trú trì,
Ban hoan hỷ cho ta.

a talk on the Dhamma.”

“Such talk on the Dhamma, householder, is not given to lay people clothed in white. Such talk on the Dhamma is given to those who have gone forth.”¹³⁰⁶

“Well then, venerable Sāriputta, let such talk on the Dhamma be given to lay people clothed in white. There are clansmen with little dust in their eyes who are wasting away through not hearing [such talk on] the Dhamma. There will be those who will understand the Dhamma.”

16. Then, after giving the householder Anāthapiṇḍika this advice, the venerable Sāriputta and the venerable Ānanda rose from their seats and departed.

Soon after they had left, [262] the householder Anāthapiṇḍika died and reappeared in the Tusita heaven.

17. Then, when the night was well advanced, Anāthapiṇḍika, now a young god of beautiful appearance, went to the Blessed One, illuminating the whole of Jeta’s Grove. After paying homage to the Blessed One, he stood at one side and addressed the Blessed One in stanzas:

“Oh blessed is this Jeta’s Grove,
Dwelt in by the sagely Sangha,
Wherein resides the King of Dhamma,
The fount of all my happiness.

Nghiệp, minh và Chánh pháp,
Giới, tối thượng sanh mạng,
Chính nhờ các pháp trên,
Khiến chúng sanh thanh tịnh,
Không phải do giai cấp,
Không phải do tài sản.

Do vậy bậc Hiền giả,
Thấy rõ mục đích mình,
Suy tư pháp chân chánh,
Được thanh tịnh ở đây.

Như Sāriputta,
Về tuệ, giới, tịch tịnh,
Bất luận Tỷ-kheo nào,
Đã tới bờ bên kia,
Hãy đạt được tối thắng
Trong những pháp kể trên.

Thiên tử Cấp Cô Độc nói như vậy. Bậc Đạo sư tán đồng.
Rồi Thiên tử Cấp Cô Độc suy nghĩ: "Bậc Đạo sư tán đồng
ta." Sau khi đánh lễ Thế Tôn, thân phía hữu hướng về Ngài
rời biến mất tại chỗ.

Rồi Thế Tôn, khi đêm ấy đã mãn, gọi các Tỷ-kheo:

-- Nay các Tỷ-kheo, đêm nay, một vị Thiên tử, khi đêm đã
gần mãn, chiếu sáng toàn cảnh Jetavana với dung sắc thù
thắng đã đi đến Ta, sau khi đến đánh lễ Ta rồi đứng một
bên. Đứng một bên, vị Thiên tử ấy nói lên với Ta bài kệ sau

By action, knowledge and Dhamma,
By virtue and noble way of life —
By these are mortals purified,
Not by lineage or wealth.

Therefore a wise person who sees
What truly leads to his own good,
Should investigate the Dhamma
And purify himself with it.

Sāriputta has reached the peak
In virtue, peace, and wisdom's ways;
Any bhikkhu who has gone beyond
At best can only equal him."

18. That is what the young god Anāthapiṇḍika said, and
the Teacher approved. Then the young god Anāthapiṇḍika,
thinking: "The Teacher has approved of me," paid homage
to the Blessed One, and keeping him on his right, he
vanished at once.

19. When the night had ended, the Blessed One
addressed the bhikkhus thus:

"Bhikkhus, last night when the night was well advanced,
there came to me a certain young god of beautiful
appearance who illuminated the whole of Jeta's Grove. After
paying homage to me, he stood at one side and addressed

đây:

Rừng Jetavana,
Tốt đẹp phước lành này,
Được chư Thiên, chúng Tăng,
Thường lui tới an trú,
Được Pháp Vương trú trì,
Ban hoan hỷ cho ta.

Nghiệp, minh và Chánh pháp,
Giới, tối thượng sanh mạng,
Chính nhờ các pháp trên,
Khiến chúng sanh thanh tịnh,
Không phải do giai cấp,
Không phải do tài sản.

Do vậy bậc Hiền giả,
Thấy rõ mục đích mình,
Suy tư pháp chân chánh,
Được thanh tịnh ở đây.

Như Sāriputta,
Về tuệ, giới, tịch tịnh,
Bất luận Tỷ-kheo nào,
Đã tới bờ bên kia,
Hãy đạt được tối thắng
Trong những pháp kể trên.

Nói vậy xong, này các Tỷ-kheo, vị Thiên tử ấy suy nghĩ:
"Bậc Đạo sư tán đồng ta", sau khi đánh lễ thân phía hữu
hướng về Ta, rồi biến mất tại chỗ.

Khi được nghe nói vậy, Tôn giả Ānanda bạch Thế Tôn:

me in stanzas thus:

'Oh blessed is this Jeta's Grove...

At best can only equal him.' [263]

That is what the young god said. Then the young god,
thinking: 'The Teacher has approved of me,' paid homage to
me, and keeping me on his right, he vanished at once."

20. When this was said, the venerable Ānanda said to the

-- Bạch Thế Tôn, có phải vị ấy là Thiên tử Cấp Cô Độc chăng? Bạch Thế Tôn, cư sĩ Cấp Cô Độc có lòng tịnh tín bất động đối với Tôn giả Sāriputta.

-- Lành thay, lành thay, Ānanda! Những gì có thể thành đạt được bởi suy tư đã được đạt đến, này Ānanda. Chính Cấp Cô Độc là vị Thiên tử ấy, không một ai khác.

Thế Tôn thuyết giảng như vậy. Tôn giả Ānanda hoan hỷ tín thọ lời Thế Tôn dạy.

Blessed One:

“Surely, venerable sir, that young god must have been Anāthapiṇḍika. For the householder Anāthapiṇḍika had perfect confidence in the venerable Sāriputta.”

“Good, good, Ānanda! As far as reasoning goes you have drawn the right conclusion. That young god was Anāthapiṇḍika, no one else.”

That is what the Blessed One said. The venerable Ānanda was satisfied and delighted in the Blessed One’s words.

Notes

The bracketed numbers [] embedded in the text refer to the page number of the Pali Text Society’s edition of the *Majjhima Nikāya* (except for MN 92 and MN 98, wherein the numbers refer to the PTS edition of the Sutta Nipāta).

1305. MA says that clinging to the eye takes place by way of desire and lust; consciousness is dependent on the eye by way of craving and views. However, since Anāthapiṇḍika was already a stream-enterer, dependence for him would have involved only craving, views having been eradicated by the path of stream-entry.

1306. This statement does not imply that there is any inherent exclusiveness or arbitrary discrimination in the Buddha’s way of presenting his teaching. But as those who remain in lay life must look after their families, possessions, and occupations, such talk leading to complete detachment would not have been appropriate for them.